

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH: NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
MÃ NGÀNH: 7340101

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-NTT ngày 26 tháng 6 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo

+ Tên tiếng Anh: Business Administration

+ Tên tiếng Việt: Quản trị kinh doanh

Các chuyên ngành:

+ Chuyên ngành 1: Quản trị kinh doanh tổng hợp

+ Chuyên ngành 2: Quản trị kinh doanh quốc tế

+ Chuyên ngành 3: Quản trị Marketing

+ Chuyên ngành 4: Quản trị Bán hàng

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Loại hình đào tạo: Chính quy

Khóa học áp dụng: 2020

Thời gian đào tạo: 3 năm

Tên văn bằng tốt nghiệp:

+ Tên tiếng Việt: Cử nhân Quản trị kinh doanh

+ Tên tiếng Anh: The Degree of Bachelor of Business Administration

Đơn vị đào tạo:

+ Khoa: Quản trị kinh doanh

+ Địa chỉ văn phòng: 331 Quốc Lộ 1A, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại liên lạc: 08 625 65693, số lẻ: 222

2. Các tiêu chí tuyển sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo

Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT Quốc Gia.

Tiêu chí tuyển sinh, tổ hợp môn tuyển:

- **Phương thức 1:** Xét kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT là điểm cộng 03 môn thi theo tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ĐH tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- **Phương thức 2:** Xét điểm học bạ của học sinh THPT, thí sinh chọn 1 trong 3 phương thức sau:
 - (1) Xét tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển trong năm học lớp 12 đạt từ 18 điểm trở lên;
 - (2) Xét điểm trung bình học bạ cả năm lớp 12 đạt từ 6,0 trở lên;
 - (3) Xét điểm trung bình 5 học kỳ gồm 2 học kỳ của năm lớp 10, 2 học kỳ của năm lớp 11 và học kỳ 1 của năm lớp 12 đạt từ 6,0 trở lên.
- **Phương thức 3:** Xét điểm thi do Trường Đại học Nguyễn Tất Thành tổ chức;
- **Phương thức 4:** Xét kết quả bài thi kiểm tra đánh giá năng lực của ĐHQG Tp. HCM
- **Phương thức 5:** Tuyển thẳng các học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế
- **Các tổ hợp môn xét tuyển:**
 - (1) A00: Toán, Vật lý, Hoá
 - (2) A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh
 - (3) D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
 - (4) D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh

3. Các điều kiện tốt nghiệp: Theo Quyết định số 243/QĐ-NTT ngày 08/5/2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy khoá 2020.

4. Thang điểm

- Điểm đánh giá bộ phận, điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần được cho theo thang điểm 10, được làm tròn đến một chữ số thập phân, theo học chế tín chỉ.
- Thang điểm học phần được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt:

A (8,5 -10): Giỏi

B (7,0 – 8,4): Khá

C (5,5 – 6,9): Trung bình

D (4,0 -5,4): Trung bình yếu

+ Loại không đạt:

F (dưới 4,0): Kém

- Cách tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chung của mỗi học phần được quy đổi sang điểm số như sau (điểm hệ 4):

A tương đương với 4

B tương đương với 3

C tương đương với 2

D tương đương với 1

F tương đương với 0

II. NĂNG LỰC CẦN ĐẠT CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP, MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP MONG ĐỢI CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Các năng lực cần đạt của sinh viên tốt nghiệp (Graduate Attributes - GAs)

GA1: Có kiến thức nền tảng về khoa học và ứng dụng, lý luận chính trị, kiến thức cơ sở và chuyên sâu về phương pháp, công cụ làm việc trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý;

GA2: Có khả năng giải quyết vấn đề; am hiểu thị trường, điều tra và khám phá tri thức; tư duy tầm hệ thống; kỹ năng cá nhân; đạo đức công bằng và trách nhiệm xã hội;

GA3: Giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong các tổ chức, doanh nghiệp và trong đời sống xã hội;

GA4: Hoạch định-Tổ chức-Lãnh đạo-Kiểm soát-Quản lý các hoạt động Đầu vào-Quá trình-Đầu ra của các tổ chức, doanh nghiệp phù hợp với bối cảnh hội nhập.

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình (Programe Educational Objectives – PEOs)

PEO1: Thành lập, tư vấn, đầu tư và lãnh đạo các tổ chức kinh doanh đạt mục tiêu đề ra một cách có đạo đức và chuyên nghiệp.

PEO2: Hoạch định chiến lược và phát triển kinh doanh trong và ngoài nước một cách sáng tạo, thúc đẩy sự phát triển kinh tế bền vững của Việt Nam và hội nhập quốc tế.

PEO3: Liên tục mở rộng kiến thức, sáng tạo và đổi mới trong sự đóng góp cho ngành kinh doanh và các lĩnh vực liên quan, mang lại lợi ích cho cộng đồng.

3. Kết quả học tập mong đợi /Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Expected Learning Outcomes - ELOs)

Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành QTKD có:

Kiến thức:

- ELO1 (K1): Vận dụng (apply) kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành quản trị kinh doanh.
- ELO2 (K2): Phân tích (analyze) các xu hướng kinh doanh, nhu cầu của thị trường, nguồn lực của tổ chức dựa trên việc vận dụng các khái niệm, các lý thuyết, các mô hình, và các cách tiếp cận của ngành quản trị kinh doanh.
- ELO3 (K3): Đánh giá (evaluate) tầm quan trọng của các tác động của các yếu tố trong môi trường, sự đa dạng và toàn cầu hoá đến tổ chức và các quyết định kinh doanh.
- ELO4 (K4): Xây dựng (design) chiến lược kinh doanh dựa trên quan điểm kinh doanh tích cực nhằm mang đến lợi ích cho khách hàng, cộng đồng và xã hội.

Kỹ năng

- ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.
- ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.
- ELO7 (S3): Phối hợp (coordinate) làm việc với người khác một cách hiệu quả trong vai trò là một thành viên trong nhóm hay một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng.
- ELO8 (S4): Vận dụng (Implement) các khung làm việc khác nhau (frameworks), các kỹ năng về kỹ thuật (technical skills) và công nghệ hiện đại vào việc quản lý các lĩnh vực kinh doanh tổng hợp, marketing, xuất nhập khẩu và bán hàng.
- ELO9 (S5): Khảo cứu (inquiry) thông qua một hệ thống các hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin bằng các phương pháp định lượng; suy ngẫm (reflection), phán đoán và đưa ra kết luận cho các vấn đề kinh doanh

Thái độ

- ELO10 (A1): Tuân thủ (Adhere to) pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.
- ELO11 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện (display?) động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo (*program ideas*)

- ***Khoa Quản trị kinh doanh thiết kế chuẩn đầu ra, cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo theo trình tự như sau:***
 - Phân tích năng lực nghề nghiệp của người làm nghề quản trị gồm năng lực chung của nhà quản trị và năng lực chuyên môn của 4 chuyên ngành đào tạo gồm: Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị Marketing, Quản trị Bán hàng và Quản trị kinh doanh Quốc tế;
 - Tổ chức Hội thảo DACUM để lấy ý kiến các Nhà quản trị và Người lành nghề về các năng lực cũng như xác định các công việc cần thực hiện theo từng năng lực;
 - Xây dựng chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh;
 - Xác định các môn học cần giảng dạy nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo gồm: Chuẩn đầu ra, phương pháp kiểm tra đánh giá, nội dung giảng dạy để sinh viên đạt được các kết quả học tập mong đợi;
 - Thiết kế cấu trúc Chương trình đào tạo cân đối giữa 3 khối kiến thức: Khối kiến thức đại cương, Khối kiến thức ngành Quản trị kinh doanh và Khối kiến thức của 4 chuyên ngành gồm: Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị Marketing, Quản trị Bán hàng và Quản trị kinh doanh Quốc tế;

- Thiết kế lộ trình học tập có tính kết nối hệ thống giữa các môn học lý thuyết, môn học thực hành trong trường và môn học thực hành ngoài trường nhằm giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra.
- **Nguyên tắc tổ chức các môn học, cách thức tích hợp kỹ năng, cấu trúc các nhóm học phần:**
 - Thiết kế đề cương chi tiết các môn học theo trình tự: Xây dựng chuẩn đầu ra, phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung giảng dạy.
 - Trước khi xây dựng đề cương, một số các môn học được Khoa/Bộ môn giao nhiệm vụ vừa giảng dạy kiến thức, kỹ năng và thái độ của môn học; vừa giảng dạy thêm các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho sinh viên;
 - Một số môn học có kiến thức liên quan khá chặt chẽ, khi sinh viên hoàn thành các môn học này sẽ đạt được một số các năng lực thực hành nghề nghiệp cụ thể thì được Bộ môn tích hợp thành các Module như: Module Phương pháp nghiên cứu (Gồm các môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh, SPSS và Nghiên cứu thị trường); Module Bán hàng (Gồm các môn học Hành vi khách hàng, Kỹ năng bán hàng, Quản trị bán hàng và Chăm sóc khách hàng)

2. Mối liên hệ của các học phần/môn học trong việc hình thành năng lực sinh viên tốt nghiệp

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
GA1	Luật kinh doanh (2 TC)	4	11	7.48 %
	Kinh tế vi mô (3 TC)			
	Kinh tế vĩ mô (3 TC)			
	Marketing căn bản (3 TC)			
GA2	Khởi nghiệp (2 TC)	8	20	13.6%
	Tư duy phản biện (3 TC)			
	Nhập môn ngành quản trị (2 TC)			
	Quản trị học (3 TC)			
	Thống kê kinh doanh (3 TC)			
	Kinh tế quốc tế (3 TC)			
	Nguyên lý kế toán (2 TC)			
GA3	Tâm lý học khách hàng (2 TC)	3	7	4.76%
	Giao tiếp liên văn hóa (2 TC)			
	Giao tiếp đa phương tiện trong kinh doanh (2 TC)			
GA4	Nghệ thuật lãnh đạo (3 TC)			
	Module 1: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (5 TC)			

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
	Kiến tập (Field trip) (3 TC)	16	54	36.73%
	Thực hành nghề nghiệp (Professional Practice) (3 TC)			
	Quản trị sản xuất và chất lượng (4 TC)			
	Quản trị tài chính (2 TC)			
	Quản trị chiến lược (3 TC)			
	Quản trị nguồn nhân lực (3 TC)			
	Seminar: Lập kế hoạch và phát triển nghề nghiệp (1 TC)			
	Module 2: Bán hàng (5 TC)			
	Dự án kinh doanh (3 TC)			
	Phân tích hoạt động kinh doanh (3TC)			
	Nghiệp vụ ngoại thương (3 TC)			
	Quản trị dự án (3TC)			
	Thực tập tốt nghiệp (Intership) (4TC)			
	Khóa luận tốt nghiệp (6 TC)			
	Project tốt nghiệp (3TC)			

3. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 147 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)

Trong đó:

- Kiến thức đại cương:	: 39 tín chỉ	Tỉ lệ: 26,5%
- Kiến thức chuyên nghiệp:	: 108 tín chỉ	Tỉ lệ: 73,5%
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 30 tín chỉ	Tỉ lệ: 20.4%
+ Kiến thức ngành	: 51 tín chỉ	Tỉ lệ: 34.7%
+ Kiến thức chuyên ngành	: 21 tín chỉ	Tỉ lệ: 14.3%
+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	: 6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4.1%

4. Khung chương trình đào tạo

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiên quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		39	465	240		
	Bắt buộc:		39	465	240		
1	075580	Triết học Mác – Lê nin	3	45	0		Elearning
2	075581	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	2	30	0	075580 (a)	Elearning
3	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	30	0	075580 (a)	Elearning

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiên quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
						075581 (a)	
4	075583	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	075580 (a) 075584 (c)	Elearning
5	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	075580 (a) 075583 (c)	Elearning
6	070011	Pháp luật đại cương	2	30	0		Lý thuyết
7	073513	Khởi nghiệp	2	30	0		Đồ án/Project
8	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	30	0		Lý thuyết
9	074887	Toán kinh tế	3	45	0		Lý thuyết
10	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	30	30		LT + TH
11	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	30	30	073499 (a)	LT + TH
12	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	30	30	073500 (a)	LT + TH
13	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	30	30	073501 (a)	LT + TH
14	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	0	60		Thực hành
15	073494	Tin học MOS 2 (Exel, Powerpoint)	2	0	60		Thực hành
16	070023	Giáo dục thể chất (*)	5	15	90		LT + TH
17	070022	Giáo dục quốc phòng (*)	8	90	30		LT + TH
18	074889	Tư duy phản biện	3	45	0		Lý thuyết
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		102	--	--		
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		30	450	30		
	Bắt buộc:		26	390	0		
19	073462	Nhập môn ngành quản trị	2	30	0		Lý thuyết
20	000840	Kinh tế vi mô	3	45	0		Lý thuyết
21	000841	Kinh tế vĩ mô	3	45	0	000840 (a)	Lý thuyết
22	032005	Marketing căn bản	3	45	0		Lý thuyết
23	032003	Quản trị học	3	45	0		Lý thuyết
24	074507	Thống kê kinh doanh	3	45	0		Lý thuyết
25	071500	Luật kinh doanh	2	30	0		Lý thuyết
26	000838	Kinh tế quốc tế	3	45	0		Lý thuyết
27	074899	Nguyên lý kế toán	2	30	0		Lý thuyết
28	074888	Tâm lý học khách hàng	2	30	0		Lý thuyết
	Tự chọn:		4	60	30		
29	071486	Kỹ năng thuyết trình	2	30	0		Lý thuyết
30	071484	Kỹ năng bán hàng	2	15	30		LT + TH

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiên quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
31	071491	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	30	0		Lý thuyết
32	074897	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	2	30	0		Lý thuyết
II.2	Kiến thức ngành		51	510	540		
	Bắt buộc:		41	390	450		
33	075082	Thương mại điện tử	2	15	30		LT
34	074906	Module 1: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	5	60	30		LT + TH
35	075543	Kiến tập (Field trip)	3	15	60		LT + TH
36	074911	Thực hành nghề nghiệp (Professional Practice)	3	15	60		LT + TH
37	074908	Giao tiếp liên văn hóa	2	15	30		LT + TH
38	074913	Giao tiếp đa phương tiện trong kinh doanh	2	30	0		Lý thuyết
39	072400	Nghệ thuật lãnh đạo	3	45	0	032003 (a)	Lý thuyết
40	073560	Quản trị sản xuất và chất lượng	4	45	30		LT + TH
41	001392	Quản trị tài chính	2	30	0		Lý thuyết
42	075083	Quản trị chiến lược	3	30	30		LT + TH
43	070683	Quản trị nguồn nhân lực	3	30	30	032003 (a)	LT + TH
44	074917	Seminar: Lập kế hoạch và phát triển nghề nghiệp	1	0	30		Thực hành
45	074907	English for Business Correspondence, Presentation and Meetings	2	15	30		LT + TH
46	074912	English for International Trade and Industrial Management	2	15	30		LT + TH
47	074914	English for Service Industry	2	15	30		LT + TH
48	074915	English for the Import and Export Industry	2	15	30		LT + TH
	Tự chọn:		10	120	90		
49	071529	Tổ chức sự kiện	2	30	0		Lý thuyết
50	072309	Thanh toán quốc tế	2	30	0		Lý thuyết

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiên quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
51	074902	Kỹ năng biểu diễn thanh nhạc	1	0	30		Thực hành
52	074903	Kỹ năng biểu diễn dancing	1	0	30		Thực hành
53	074904	Võ thuật	1	0	30		Thực hành
54	074905	Bóng bàn	1	0	30		Thực hành
55	074909	Đàm phán và giải quyết mâu thuẫn	2	30	0		Lý thuyết
56	074910	Quản lý sự thay đổi	2	30	0		Lý thuyết
57	073115	Hành vi tổ chức	2	30	0		Lý thuyết
58	071494	Chăm sóc khách hàng	2	30	0		Lý thuyết
59	001385	Quản trị Marketing	2	30	0	032005 (a)	Lý thuyết
60	071512	Quản trị rủi ro	2	30	0		Lý thuyết
II.3 Kiến thức chuyên ngành			21	--	--		
Chuyên ngành QTKD Tổng hợp			21	210	210		
61	074916	Module 2: Bán hàng	5	45	60		LT kết hợp đi thực tế DN
62	074505	Dự án kinh doanh	3	30	30		Đồ án/Project
63	001285	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45	0		Lý thuyết
64	071874	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	0		Lý thuyết
65	032000	Quản trị dự án	3	30	30		Đồ án/Project
66	074918	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	15	90		Đồ án/Project
Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh Quốc tế			21	195	240		
67	074959	Module 2: Kinh doanh xuất nhập khẩu	5	45	60		LT + TH
68	074505	Dự án kinh doanh	3	30	30		Đồ án/Project
69	074918	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	15	90		LT + TH
70	075085	Kinh doanh quốc tế	3	30	30		LT + TH
71	075086	Vận tải và Bảo hiểm quốc tế	3	30	30		LT + TH
72	070357	Quản trị Logistics	3	45	0		LT + TH
Chuyên ngành Marketing			21	180	270		

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiên quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
73	074916	Module 2: Bán hàng	5	45	60		LT kết hợp đi thực tế DN
74	074505	Dự án kinh doanh	3	30	30		Đồ án/Project
75	074918	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	15	90		LT + TH
76	074960	Quản trị truyền thông tích hợp	3	30	30		LT + TH
77	075087	Quản trị thương hiệu	3	30	30		LT + TH
78	075088	Chiến lược Marketing	3	30	30	001385 (a)	LT + TH
Chuyên ngành Bán hàng			21	180	270		
79	074916	Module 2: Bán hàng	5	45	60		Lý thuyết kết hợp đi thực tế DN
80	074505	Dự án kinh doanh	3	30	30		Đồ án/Project
81	074918	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	15	90		LT + TH
82	074961	Quản trị bán hàng đa phương tiện	3	30	30		LT + TH
83	074962	Quản trị dịch vụ khách hàng	3	30	30		LT + TH
84	075089	Quản trị chuỗi cung ứng	3	30	30		LT + TH
III	TỐT NGHIỆP		6	0	180		
85	074833	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		Đồ án/Project
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp:							
	Bắt buộc		3	0	90		
86	075542	Project tốt nghiệp	3	0	90		Đồ án/Project
	Tự chọn		3	30	30		
	Quản trị kinh doanh tổng hợp						
87	074963	Văn hóa doanh nghiệp	3	30	30		LT + TH
88	075089	Quản trị chuỗi cung ứng	3	30	30		LT + TH
	Quản trị Marketing						
89	075090	Marketing dịch vụ	3	30	30		LT + TH
90	075089	Quản trị chuỗi cung ứng	3	30	30		LT + TH
	Quản trị bán hàng						
91	075090	Marketing dịch vụ	3	30	30		LT + TH
92	075091	Hành vi khách hàng	3	30	30		LT + TH

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiên quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
		Quản trị kinh doanh Quốc tế					
93	075089	Quản trị chuỗi cung ứng	3	30	30		LT + TH
94	074964	Đầu tư quốc tế	3	30	30		LT + TH

5. Phân bổ tiến độ giảng dạy các học phần dự kiến:

5.1. Chuyên ngành Quản Trị Kinh Doanh tổng hợp

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
HỌC KỲ 1			12	
1	000840	Kinh tế vi mô	3	
2	032005	Marketing căn bản	3	
3	074888	Tâm lý học khách hàng	2	
4	070022	Giáo dục quốc phòng	8	
5	073462	Nhập môn ngành quản trị	2	
Tự chọn			2	
1	071484	Kỹ năng bán hàng	2	
2	071486	Kỹ năng thuyết trình	2	
HỌC KỲ 2			16	
1	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	
2	074887	Toán kinh tế	3	
3	032003	Quản trị học	3	
4	074889	Tư duy phản biện	3	
5	070023	Giáo dục thể chất	5	
6	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	
7	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	
HỌC KỲ 3			20	
1	000841	Kinh tế vĩ mô	3	000840 (a)
2	070011	Pháp luật đại cương	2	
3	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	
4	073494	Tin học MOS 2 (Excel, Powerpoint)	2	
5	075581	Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin	2	
6	074507	Thống kê kinh doanh	3	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
7	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	073499 (a)
Tự chọn			2	
1	071491	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	
2	074897	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	2	
HỌC KỲ 4			20	
1	075543	Kiến tập (Field trip)	3	
2	070683	Quản trị nguồn nhân lực	3	032003 (a)
3	074899	Nguyên lý kế toán	2	
4	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	073500 (a)
5	075082	Thương mại điện tử	2	
6	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	
7	000838	Kinh tế quốc tế	3	
Tự chọn			2	
1	074902	Kỹ năng biểu diễn thanh nhạc	1	
2	074903	Kỹ năng biểu diễn dancing	1	
3	074904	Võ thuật	1	
4	074905	Bóng bàn	1	
HỌC KỲ 5			18	
1	074907	English for Business Correspondence, Presentation and Meetings	2	
2	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	073501 (a)
3	074906	Module 1: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	5	074507 (a)
4	074908	Giao tiếp liên văn hóa	2	
5	075583	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
6	071500	Luật kinh doanh	2	
Tự chọn			2	
1	074909	Đàm phán và giải quyết mâu thuẫn	2	
2	074910	Quản lý sự thay đổi	2	
HỌC KỲ 6			19	
1	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
2	073560	Quản trị sản xuất và chất lượng	4	
3	073513	Khởi nghiệp	2	
4	001392	Quản trị tài chính	2	
5	074911	Thực hành nghề nghiệp (Professional Practice)	3	075543 (a)
6	074912	English for International Trade and Industrial Management	2	
Tự chọn			4	
1	001385	Quản trị Marketing	2	
2	071494	Chăm sóc khách hàng	2	
3	071512	Quản trị rủi ro	2	
4	073115	Hành vi tổ chức	2	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
HỌC KỲ 7			16	
1	001285	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	074906(a)
2	032000	Quản trị dự án	3	
3	074913	Giao tiếp đa phương tiện trong kinh doanh	2	
4	075083	Quản trị chiến lược	3	
5	071874	Nghiep vụ ngoại thương	3	
6	074914	English for Service Industry	2	
HỌC KỲ 8			16	
1	074915	English for the Import and Export Industry	2	
2	072400	Nghệ thuật lãnh đạo	3	032003 (a)
3	074916	Module 2: Bán hàng	5	071484 (a) 032005 (a)
4	074917	Seminar Lập kế hoạch và phát triển nghề nghiệp	1	
5	074505	Dự án kinh doanh	3	
Tự chọn			2	
1	071529	Tổ chức sự kiện	2	
2	072309	Thanh toán quốc tế	2	
HỌC KỲ 9			10	
1	074918	Thực tập tốt nghiệp (Intership)	4	
2	074833	Khóa luận tốt nghiệp	6	
Thay thế khóa luận tốt nghiệp				
1	074963	Văn hóa doanh nghiệp	3	
2	075542	Project tốt nghiệp	3	
3	075089	Quản trị chuỗi cung ứng	3	

5.2. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
HỌC KỲ 1			12	
1	000840	Kinh tế vi mô	3	
2	032005	Marketing căn bản	3	
3	074888	Tâm lý học khách hàng	2	
4	070022	Giáo dục quốc phòng	8	
5	073462	Nhập môn ngành quản trị	2	
Tự chọn			2	
1	071484	Kỹ năng bán hàng	2	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
2	071486	Kỹ năng thuyết trình	2	
HỌC KỲ 2			16	
1	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	
2	074887	Toán kinh tế	3	
3	032003	Quản trị học	3	
4	074889	Tư duy phản biện	3	
5	070023	Giáo dục thể chất	5	
6	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	
7	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	
HỌC KỲ 3			20	
1	000841	Kinh tế vĩ mô	3	000840 (a)
2	070011	Pháp luật đại cương	2	
3	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	
4	073494	Tin học MOS 2 (Excel, Powerpoint)	2	
5	075581	Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin	2	
6	074507	Thống kê kinh doanh	3	
7	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	073499 (a)
Tự chọn			2	
1	071491	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	
2	074897	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	2	
HỌC KỲ 4			20	
1	075543	Kiến tập (Field trip)	3	
2	070683	Quản trị nguồn nhân lực	3	032003 (a)
3	074899	Nguyên lý kế toán	2	
4	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	073500 (a)
5	075082	Thương mại điện tử	2	
6	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	
7	000838	Kinh tế quốc tế	3	
Tự chọn			2	
1	074902	Kỹ năng biểu diễn thanh nhạc	1	
2	074903	Kỹ năng biểu diễn dancing	1	
3	074904	Võ thuật	1	
4	074905	Bóng bàn	1	
HỌC KỲ 5			18	
1	074907	English for Business Correspondence, Presentation and Meetings	2	
2	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	073501(a)
3	074906	Module 1: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	5	074507 (a)
4	074908	Giao tiếp liên văn hóa	2	
5	075583	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
6	071500	Luật kinh doanh	2	
Tự chọn			2	
1	074909	Đàm phán và giải quyết mâu thuẫn	2	
2	074910	Quản lý sự thay đổi	2	
HỌC KỲ 6			19	
1	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
2	073560	Quản trị sản xuất và chất lượng	4	
3	073513	Khởi nghiệp	2	
4	001392	Quản trị tài chính	2	075543 (a)
5	074911	Thực hành nghề nghiệp (Professional Practice)	3	
6	074912	English for International Trade and Industrial Management	2	
Tự chọn			4	
1	001385	Quản trị Marketing	2	
2	071494	Chăm sóc khách hàng	2	
3	071512	Quản trị rủi ro	2	
4	073115	Hành vi tổ chức	2	
HỌC KỲ 7			16	
1	075085	Kinh doanh Quốc tế	3	000838 (a)
2	070357	Quản trị Logistics	3	
3	074913	Giao tiếp đa phương tiện trong kinh doanh	2	
4	075083	Quản trị chiến lược	3	
5	075086	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	
6	074914	English for Service Industry	2	
HỌC KỲ 8			16	
1	074915	English for the Import and Export Industry	2	
2	072400	Nghệ thuật lãnh đạo	3	032003 (a)
3	074959	Module 2: Kinh doanh XNK	5	071484 (a) 032005 (a)
4	074917	Seminar Lập kế hoạch và phát triển nghề nghiệp	1	
5	074505	Dự án kinh doanh	3	
Tự chọn			2	
1	071529	Tổ chức sự kiện	2	
2	072309	Thanh toán quốc tế	2	
HỌC KỲ 9			10	
1	074918	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	
2	074833	Khóa luận tốt nghiệp	6	
Thay thế khóa luận tốt nghiệp				
1	074964	Đầu tư quốc tế	3	
2	075542	Project tốt nghiệp	3	
4	075089	Quản trị chuỗi cung ứng	3	

5.3. Chuyên ngành Quản trị Marketing

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
HỌC KỲ 1			12	
1	000840	Kinh tế vi mô	3	
2	032005	Marketing căn bản	3	
3	074888	Tâm lý học khách hàng	2	
4	070022	Giáo dục quốc phòng	8	
5	073462	Nhập môn ngành quản trị	2	
Tự chọn			2	
1	071484	Kỹ năng bán hàng	2	
2	071486	Kỹ năng thuyết trình	2	
HỌC KỲ 2			16	
1	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	
2	074887	Toán kinh tế	3	
3	032003	Quản trị học	3	
4	074889	Tư duy phản biện	3	
5	070023	Giáo dục thể chất	5	
6	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	
7	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	
HỌC KỲ 3			20	
1	000841	Kinh tế vĩ mô	3	000840 (a)
2	070011	Pháp luật đại cương	2	
3	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	
4	073494	Tin học MOS 2 (Excel, Powerpoint)	2	
5	075581	Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin	2	
6	074507	Thống kê kinh doanh	3	
7	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	073499 (a)
Tự chọn			2	
1	071491	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	
2	074897	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	2	
HỌC KỲ 4			20	
1	075543	Kiến tập (Field trip)	3	
2	070683	Quản trị nguồn nhân lực	3	032003 (a)
3	074899	Nguyên lý kế toán	2	
4	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	073500 (a)
5	075082	Thương mại điện tử	2	
6	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	
7	000838	Kinh tế quốc tế	3	
Tự chọn			2	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
1	074902	Kỹ năng biểu diễn thanh nhạc	1	
2	074903	Kỹ năng biểu diễn dancing	1	
3	074904	Võ thuật	1	
4	074905	Bóng bàn	1	
HỌC KỲ 5			18	
1	074907	English for Business Correspondence, Presentation and Meetings	2	
2	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	073501 (a)
3	074906	Module 1: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	5	074507 (a)
4	074908	Giao tiếp liên văn hóa	2	
5	075583	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
6	071500	Luật kinh doanh	2	
Tự chọn			2	
1	074909	Đàm phán và giải quyết mâu thuẫn	2	
2	074910	Quản lý sự thay đổi	2	
HỌC KỲ 6			19	
1	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
2	073560	Quản trị sản xuất và chất lượng	4	
3	073513	Khởi nghiệp	2	
4	001392	Quản trị tài chính	2	075543 (a)
5	074911	Thực hành nghề nghiệp (Professional Practice)	3	
6	074912	English for International Trade and Industrial Management	2	
Tự chọn			4	
1	001385	Quản trị Marketing	2	
2	071494	Chăm sóc khách hàng	2	
3	071512	Quản trị rủi ro	2	
4	073115	Hành vi tổ chức	2	
HỌC KỲ 7			16	
1	074960	Quản trị truyền thông tích hợp	3	
2	075087	Quản trị thương hiệu	3	032003 (a)
3	074913	Giao tiếp đa phương tiện trong kinh doanh	2	
4	075083	Quản trị chiến lược	3	
5	075088	Chiến lược Marketing	3	032005 (a)
6	074914	English for Service Industry	2	
HỌC KỲ 8			16	
1	074915	English for the Import and Export Industry	2	
2	072400	Nghệ thuật lãnh đạo	3	032003 (a)
3	074916	Module 2: Bán hàng	5	071484 (a) 032005 (a)
4	074917	Seminar Lập kế hoạch và phát triển nghề nghiệp	1	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
5	074505	Dự án kinh doanh	3	
Tự chọn			2	
1	071529	Tổ chức sự kiện	2	
2	072309	Thanh toán quốc tế	2	
HỌC KỲ 9			10	
1	074918	Thực tập tốt nghiệp (Intership)	4	
2	074833	Khóa luận tốt nghiệp	6	
Thay thế khóa luận tốt nghiệp				
1	075090	Marketing dịch vụ	3	
2	075542	Project tốt nghiệp	3	
3	075089	Quản trị chuỗi cung ứng	3	

5.4. Chuyên ngành Quản trị bán hàng

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
HỌC KỲ 1			12	
1	000840	Kinh tế vi mô	3	
2	032005	Marketing căn bản	3	
3	074888	Tâm lý học khách hàng	2	
4	070022	Giáo dục quốc phòng	8	
5	073462	Nhập môn ngành quản trị	2	
Tự chọn			2	
1	071484	Kỹ năng bán hàng	2	
2	071486	Kỹ năng thuyết trình	2	
HỌC KỲ 2			16	
1	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	
2	074887	Toán kinh tế	3	
3	032003	Quản trị học	3	
4	074889	Tư duy phản biện	3	
5	070023	Giáo dục thể chất	5	
6	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	
7	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	
HỌC KỲ 3			20	
1	000841	Kinh tế vĩ mô	3	000840 (a)
2	070011	Pháp luật đại cương	2	
3	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	
4	073494	Tin học MOS 2 (Excel, Powerpoint)	2	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
5	075581	Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin	2	
6	074507	Thống kê kinh doanh	3	
7	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	073499 (a)
Tự chọn			2	
1	071491	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	
2	074897	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	2	
HỌC KỲ 4			20	
1	075543	Kiến tập (Field trip)	3	
2	070683	Quản trị nguồn nhân lực	3	032003 (a)
3	074899	Nguyên lý kế toán	2	
4	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	073500 (a)
5	075082	Thương mại điện tử	2	
6	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	
7	000838	Kinh tế quốc tế	3	
Tự chọn			2	
1	074902	Kỹ năng biểu diễn thanh nhạc	1	
2	074903	Kỹ năng biểu diễn dancing	1	
3	074904	Võ thuật	1	
4	074905	Bóng bàn	1	
HỌC KỲ 5			18	
1	074907	English for Business Correspondence, Presentation and Meetings	2	
2	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	073501(a)
3	074906	Module 1: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	5	074507 (a)
4	074908	Giao tiếp liên văn hóa	2	
5	075583	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
6	071500	Luật kinh doanh	2	
Tự chọn			2	
1	074909	Đàm phán và giải quyết mâu thuẫn	2	
2	074910	Quản lý sự thay đổi	2	
HỌC KỲ 6			19	
1	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
2	073560	Quản trị sản xuất và chất lượng	4	
3	073513	Khởi nghiệp	2	
4	001392	Quản trị tài chính	2	075543 (a)
5	074911	Thực hành nghề nghiệp (Professional Practice)	3	
	074912	English for International Trade and Industrial Management	2	
Tự chọn			4	
1	001385	Quản trị Marketing	2	
2	071494	Chăm sóc khách hàng	2	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
3	071512	Quản trị rủi ro	2	
4	073115	Hành vi tổ chức	2	
HỌC KỲ 7			16	
1	074961	Quản trị bán hàng đa phương tiện	3	
2	074962	Quản trị dịch vụ khách hàng	3	
3	074913	Giao tiếp đa phương tiện trong kinh doanh	2	
4	075083	Quản trị chiến lược	3	
5	075089	Quản trị chuỗi cung ứng	3	
6	074914	English for Service Industry	2	
HỌC KỲ 8			16	
1	074915	English for the Import and Export Industry	2	
2	072400	Nghệ thuật lãnh đạo	3	032003 (a)
3	074916	Module 2: Bán hàng	5	071484 (a) 032005 (a)
4	074917	Seminar Lập kế hoạch và phát triển nghề nghiệp	1	
5	074505	Dự án kinh doanh	3	
Tự chọn			2	
1	071529	Tổ chức sự kiện	2	
2	072309	Thanh toán quốc tế	2	
HỌC KỲ 9			10	
1	074918	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	
2	074833	Khóa luận tốt nghiệp	6	
Thay thế khóa luận tốt nghiệp				
1	075090	Marketing dịch vụ	3	
2	075542	Project tốt nghiệp	3	
3	075091	Hành vi khách hàng	3	

6. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các môn học/ học phần vào Chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo

N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy các kiến thức/kỹ năng không liên quan đến Chuẩn đầu ra.

S (Support): Có đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn dạy kiến thức/kỹ năng làm cơ sở cho việc đạt được Chuẩn đầu ra.

H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy kiến thức/kỹ năng thực hành các yêu cầu của Chuẩn đầu ra ở mức cơ bản hay nâng cao.

ST T	Mã môn học	Tên môn học	Số TC	Kiến thức					Kỹ năng chung			Kỹ năng chuyên môn		Thái độ		Tổng
				ELO ₁ (K ₁)	ELO ₂ (K ₂)	ELO ₃ (K ₃)	ELO ₄ (K ₄)	ELO ₅ (S ₁)	ELO ₆ (S ₂)	ELO ₇ (S ₃)	ELO ₈ (S ₄)	ELO ₉ (S ₅)	ELO ₁₀ (A ₁)	ELO ₁₁ (A ₂)		
1.	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S		5
2.	075581	Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S		5
3.	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S		5
4.	075583	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S		5
5.	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S		5
6.	070011	Pháp luật đại cương	2	H	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S		5
7.	073513	Khởi nghiệp	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	H		5
8.	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	H		5
9.	074887	Toán kinh tế	3	H	N	N	N	S	S	N	N	N	S	N		3
10.	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S		5
11.	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S		5
12.	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S		5

ST T	Mã môn học	Tên môn học	Số TC	Kiến thức				Kỹ năng chung			Kỹ năng chuyên môn		Thái độ		Tổng
				ELO ₁ (K ₁)	ELO ₂ (K ₂)	ELO ₃ (K ₃)	ELO ₄ (K ₄)	ELO ₅ (S ₁)	ELO ₆ (S ₂)	ELO ₇ (S ₃)	ELO ₈ (S ₄)	ELO ₉ (S ₅)	ELO ₁₀ (A ₁)	ELO ₁₁ (A ₂)	
13.	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	S	N	N	N	S	H	N	N	N	S	S	5
14.	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	S	N	N	N	N	S	N	N	N	N	S	3
15.	073494	Tin học MOS 2 (Windows, Word)	2	S	N	N	N	N	S	N	N	N	N	S	3
16.	070023	Giáo dục thể chất (*)	5	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S	5
17.	070022	Giáo dục quốc phòng (*)	8	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S	5
18.	074889	Tư duy phản biện	3	H	N	N	N	S	H	N	N	N	S	S	5
19.	073462	Nhập môn ngành quản trị	2	S	S	S	N	N	S	S	N	N	S	S	7
20.	000840	Kinh tế vi mô	3	S	S	N	N	S	N	N	N	N	S	S	5
21.	000841	Kinh tế vĩ mô	3	S	S	N	N	H	N	N	N	N	H	S	5
22.	032005	Marketing căn bản	3	N	S	S	N	S	S	S	S	N	S	S	8
23.	032003	Quản trị học	3	S	H	S	S	S	H	S	S	N	H	S	10
24.	074507	Thống kê kinh doanh	3	H	H	N	H	H	N	N	H	H	N	H	7
25.	071500	Luật kinh doanh	2	H	H	N	N	H	H	H	N	N	H	N	6
26.	000838	Kinh tế quốc tế	3	N	H	N	N	H	H	H	N	N	H	N	5
27.	074899	Nguyên lý kế toán	2	N	H	N	N	H	H	H	N	N	H	N	5
28.	074888	Tâm lý học khách hàng	2	S	S	S	S	S	S	S	N	S	S	N	9
29.	071486	Kỹ năng thuyết trình	2	N	N	N	N	H	H	H	N	N	H	N	4
30.	071484	Kỹ năng bán hàng	2	H	H	S	S	H	H	H	N	H	S	N	9

ST T	Mã môn học	Tên môn học	Số TC	Kiến thức				Kỹ năng chung			Kỹ năng chuyên môn		Thái độ		Tổng
				ELO ₁ (K ₁)	ELO ₂ (K ₂)	ELO ₃ (K ₃)	ELO ₄ (K ₄)	ELO ₅ (S ₁)	ELO ₆ (S ₂)	ELO ₇ (S ₃)	ELO ₈ (S ₄)	ELO ₉ (S ₅)	ELO ₁₀ (A ₁)	ELO ₁₁ (A ₂)	
31.	071491	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	S	N	N	N	N	H	H	N	N	S	N	4
32.	074897	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	2	H	N	N	N	N	H	H	N	N	H	N	4
33.	075082	Thương mại điện tử	2	N	H	N	N	N	N	N	N	H	N	H	3
34.	074906	Module 1: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	5	N	H	H	N	H	H	H	H	H	H	H	9
35.	075543	Kiến tập (Field trip 1)	3	H	H	H	H	H	H	H	N	H	H	N	9
36.	074911	Thực hành nghề nghiệp (Professional Practice)	3	H	H	N	N	H	H	H	H	H	H	H	9
37.	074908	Giao tiếp liên văn hóa	2	H	N	N	S	N	N	H	N	N	H	H	5
38.	074913	Giao tiếp đa phương tiện trong kinh doanh	2	H	N	N	N	N	N	H	H	H	N	H	5
39.	072400	Nghệ thuật lãnh đạo	3	N	H	N	N	H	H	H	N	N	H	H	6
40.	073560	Quản trị sản xuất và chất lượng	4	N	H	N	N	H	H	N	H	N	H	N	5
41.	001392	Quản trị tài chính	2	N	H	N	N	H	H	N	N	H	H	N	5
42.	075083	Quản trị chiến lược	3	N	H	H	H	H	H	N	N	H	H	N	7
43.	070683	Quản trị nguồn nhân lực	3	N	H	H	H	H	H	H	H	N	H	H	9

ST T	Mã môn học	Tên môn học	Số TC	Kiến thức				Kỹ năng chung			Kỹ năng chuyên môn		Thái độ		Tổng
				ELO ₁ (K ₁)	ELO ₂ (K ₂)	ELO ₃ (K ₃)	ELO ₄ (K ₄)	ELO ₅ (S ₁)	ELO ₆ (S ₂)	ELO ₇ (S ₃)	ELO ₈ (S ₄)	ELO ₉ (S ₅)	ELO ₁₀ (A ₁)	ELO ₁₁ (A ₂)	
44.	074917	Seminar: Lập kế hoạch và phát triển nghề nghiệp	1	H	H	H	H	H	H	H	N	H	H	H	10
45.	074907	English for Business Correspondence, Presentation and Meetings	2	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	H	3
46.	074912	English for International Trade and Industrial Management	2	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	H	3
47.	074914	English for Service Industry	2	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	H	3
48.	074915	English for the Import and Export Industry	2	S	N	N	N	N	N	N	N	N	N	H	3
49.	071529	Tổ chức sự kiện	2	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	N	9
50.	072309	Thanh toán quốc tế	2	H	H	N	N	N	N	N	N	N	H	N	3
51.	074902	Kỹ năng biểu diễn thanh nhạc	1	N	N	N	N	N	N	H	N	N	N	N	2
52.	074903	Kỹ năng biểu diễn dancing	1	N	N	N	N	N	N	H	N	N	N	N	2
53.	074904	Võ thuật	1	N	N	N	N	N	N	H	N	N	N	N	2
54.	074905	Bóng bàn	1	N	N	N	N	N	N	H	N	N	N	N	2
55.	074909	Đàm phán và giải quyết mâu thuẫn	2	N	N	N	N	H	N	H	N	N	N	N	3
56.	074910	Quản lý sự thay đổi	2	N	H	N	N	H	N	H	N	N	N	N	4

ST T	Mã môn học	Tên môn học	Số TC	Kiến thức				Kỹ năng chung			Kỹ năng chuyên môn		Thái độ		Tổng
				ELO ₁ (K ₁)	ELO ₂ (K ₂)	ELO ₃ (K ₃)	ELO ₄ (K ₄)	ELO ₅ (S ₁)	ELO ₆ (S ₂)	ELO ₇ (S ₃)	ELO ₈ (S ₄)	ELO ₉ (S ₅)	ELO ₁₀ (A ₁)	ELO ₁₁ (A ₂)	
57.	073115	Hành vi tổ chức	2	N	H	N	N	H	H	H	N	N	H	N	5
58.	071494	Chăm sóc khách hàng	2	N	H	H	H	H	H	H	N	H	H	N	8
59.	001385	Quản trị Marketing	2	N	H	H	H	H	H	H	N	H	H	N	8
60.	071512	Quản trị rủi ro	2	N	H	N	N	H	H	H	N	N	H	N	5
61.	001285	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	N	H	N	N	H	H	H	H	N	N	N	5
62.	071874	Nghiệp vụ ngoại thương	3	N	H	N	N	N	H	H	N	N	H	N	4
63.	032000	Quản trị dự án	3	N	H	N	N	N	N	N	N	H	N	N	2
64.	074959	Module 2: Kinh doanh xuất nhập khẩu	5	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	N	10
65.	075085	Kinh doanh quốc tế	3	H	H	H	N	N	N	H	N	N	H	N	6
66.	075086	Vận tải và Bảo hiểm quốc tế	3	N	H	N	N	N	N	H	H	N	N	N	3
67.	070357	Quản trị Logistics	3	N	H	N	N	N	N	H	H	N	H	N	4
68.	074916	Module 2: Bán hàng	5	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	N	9
69.	074505	Dự án kinh doanh	3	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	11
70.	074918	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	N	H	H	H	H	N	H	H	H	H	H	9
71.	074960	Quản trị truyền thông tích hợp	3	N	H	H	H	H	H	H	N	H	H	N	8

ST T	Mã môn học	Tên môn học	Số TC	Kiến thức				Kỹ năng chung			Kỹ năng chuyên môn		Thái độ		Tổng
				ELO ₁ (K ₁)	ELO ₂ (K ₂)	ELO ₃ (K ₃)	ELO ₄ (K ₄)	ELO ₅ (S ₁)	ELO ₆ (S ₂)	ELO ₇ (S ₃)	ELO ₈ (S ₄)	ELO ₉ (S ₅)	ELO ₁₀ (A ₁)	ELO ₁₁ (A ₂)	
72.	075087	Quản trị thương hiệu	3	N	H	H	H	H	H	H	N	H	H	N	8
73.	075088	Chiến lược Marketing	3	N	H	H	H	H	H	H	N	H	H	N	8
74.	074961	Quản trị bán hàng đa phương tiện	3	N	H	H	H	H	H	H	N	H	H	N	8
75.	074962	Quản trị dịch vụ khách hàng	3	N	H	H	H	H	H	H	N	H	H	N	8
76.	075089	Quản trị chuỗi cung ứng	3	N	H	H	H	H	H	H	N	H	H	N	8
77.	074963	Văn hóa doanh nghiệp	3	S	N	S	S	N	N	N	N	N	S	S	5
78.	075091	Hành vi khách hàng	3	S	H	H	N	S	S	N	S	S	S	N	8
79.	074964	Đầu tư Quốc tế	3	N	S	H	S	N	S	S	S	S	S	S	9
80.	075090	Marketing dịch vụ	3	S	S	S	H	H	S	S	S	H	N	S	10
81.	074833	Khóa luận tốt nghiệp	6	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	11
82.	075542	Project tốt nghiệp	3	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	11
Tổng (%)				46	49	30	27	58	67	53	18	31	63	42	484
				9.5	10.1	6.2	5.6	12	14	11	3.7	6.4	13	8.7	100

7. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

Triết học Mác – Lê nin: 3 tín chỉ

Học phần nghiên cứu hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về triết học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Nội dung học phần được cấu trúc thành ba phần, tương ứng với sáu bài học. Phần mở đầu khái lược về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội; Phần thứ hai: Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Phần thứ ba: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 2 tín chỉ

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin được xây dựng với 6 chương. Trong đó, chương 1 trình bày đối tượng, phương pháp nghiên cứu và các chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; chương 2, 3, 4, trình bày các vấn đề về hàng hóa và thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; chương 5, chương 6 gồm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ.

Chủ nghĩa Xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học được xây dựng với 7 chương. Chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu học phần.

Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên, học viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên những hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm 6 chương học trình bày các kiến thức tổng quan về đối tượng, phương pháp nghiên cứu cũng như khái niệm, nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hoá, đạo đức con người.

Tin học MOS 1 : 02 tín chỉ

Nội dung: Học phần đi vào các vấn đề liên quan đến một số khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin (tin học, công nghệ thông tin), quá trình thu nhập, xử lý, lưu trữ, truyền tải thông tin (nhập, xuất); khái niệm và thao tác với hệ điều hành; khái niệm và cách quản lý thư mục/tập tin trên máy tính; thay đổi các tùy chọn trong Control Panel, cách sử dụng Internet; soạn thảo, trình bày, định dạng, quản lý, duy trì và chia sẻ tài liệu trên Microsoft Word.

Tin học MOS 2: 02 tín chỉ

Nội dung: Học phần đi vào các vấn đề liên quan đến một số khái niệm cơ bản về trạng tính, số tính, nhập liệu, định dạng các kiểu dữ liệu, trình bày bảng tính; sử dụng công thức và hàm trong bảng tính; sắp xếp, trích lọc và tổ chức dữ liệu; chia sẻ tài liệu trên Microsoft Excel; học phần cũng đi vào các vấn đề liên quan đến xây dựng, tổ chức, sử dụng các đối tượng minh họa cũng như việc sử dụng các hiệu ứng trên Microsoft PowerPoint.

Kỹ năng giao tiếp: 02 tín chỉ

Nội dung: học phần “Kỹ năng giao tiếp” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tư duy giao tiếp xã hội và kỹ năng giao tiếp cơ bản trong hoạt động nghề nghiệp xã hội. Người học nắm vững những vấn đề khoa học cơ bản về tâm lý giao tiếp và nguyên tắc giao tiếp có hiệu quả trong hoạt động thuyết trình, phỏng vấn xin việc làm chuyên nghiệp, phân tích đánh giá bản thân, đề hình thành tính chủ động, năng động, tự tin trong quá trình lập nghiệp và học tập suốt đời. Biết vận dụng có hiệu quả các kỹ năng lắng nghe, ứng xử, điều hành, giải quyết vấn đề và kỹ năng sống trong giao tiếp khách hàng, đồng nghiệp thông qua các yếu tố ngôn ngữ nói, viết và ngôn ngữ cơ thể phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và môi trường xung quanh.

Tiếng Anh tổng quát 1: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh tổng quát 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài đầu của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề thông thường về “bản thân, sở thích cá nhân, làm quen kết bạn, sức khỏe, lối sống, cột mốc quan trọng trong đời”.

Tiếng Anh tổng quát 2: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh tổng quát 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài sau của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề về “những mặt hàng cao cấp mắc tiền; thiên nhiên; cuộc sống trong quá khứ; đi du lịch; sự nghiệp và lễ hội”.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung đầu của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời làm quen với các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung còn lại của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời phát triển các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Pháp luật đại cương: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật. Qua đó, sinh viên có được những hiểu biết ban đầu về nguồn gốc, bản chất, các đặc trưng của nhà nước và pháp luật; chức năng, vai trò, hình thức và các kiểu nhà nước; khái niệm pháp luật và các hình thức pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hệ thống pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách

nhiệm pháp lý. Thông qua môn học, sinh viên được rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật trong cuộc sống.

Khởi nghiệp: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học giới thiệu về tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cùng với các kỹ năng cần thiết giúp sinh viên phát huy khả năng sáng tạo, nhận dạng cơ hội kinh doanh, hình thành ý tưởng khởi nghiệp, đánh giá ý tưởng; thiết kế mô hình kinh doanh, xây dựng kế hoạch kinh doanh; tìm kiếm nguồn lực triển khai thực hiện và thành lập doanh nghiệp.

Kết thúc môn học, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng được một bản kế hoạch khởi nghiệp cơ bản để hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh của mình hoặc của nhóm khởi nghiệp.

Thống kê kinh doanh: 3 tín chỉ

Nội dung: Môn học trình bày các kiến thức của phương pháp thống kê rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng khảo sát và thu thập thông tin; xử lý dữ liệu, trình bày số liệu thống kê, các phương pháp mô tả, tổng hợp thống kê để phục vụ cho nghiên cứu khoa học, phân tích dữ liệu và phân tích kết quả một số chỉ số liên quan đến hoạt động kinh doanh để đưa ra quyết định kinh doanh. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như phản biện và giải quyết vấn đề.

Khởi nghiệp: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học giới thiệu về tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cùng với các kỹ năng cần thiết giúp sinh viên phát huy khả năng sáng tạo, nhận dạng cơ hội kinh doanh, hình thành ý tưởng khởi nghiệp, đánh giá ý tưởng; thiết kế mô hình kinh doanh, xây dựng kế hoạch kinh doanh; tìm kiếm nguồn lực triển khai thực hiện và thành lập doanh nghiệp.

Kết thúc môn học, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng được một bản kế hoạch khởi nghiệp cơ bản để hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh của mình hoặc của nhóm khởi nghiệp.

Giáo dục quốc phòng – an ninh: 08 tín chỉ

Nội dung: Gồm 3 phần:

Phần I trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh; Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất và tính chất của chiến tranh, nắm được các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bước đầu tìm hiểu về nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Phần II trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công hòa lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong

trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vận dụng linh hoạt những kiến thức đã học về quốc phòng, an ninh vào thực tiễn trong học tập và công tác.

Phần III trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuộc nỏ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK(CKC); Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục thể chất: 05 tín chỉ

Gồm 2 nội dung:

Nội dung của học phần 1- Cờ vua: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn của một ván đấu. Sinh viên biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo trong khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ chiến thuật cơ bản vào thực tiễn từng giai đoạn ván cờ. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về môn học. Rèn luyện năng lực tư duy, trí nhớ và năng lực tâm lý, khả năng tập trung, tính quyết đoán, lòng tự trọng và tính kỷ luật của sinh viên.

Nội dung của học phần 2 - Taekwondo: Trang bị cho sinh viên một số điều luật thi đấu của môn Taekwondo. Hiểu được nguyên lý kỹ thuật của các đòn chân, các đòn tay, bài quyền số 1 và phương pháp thi đấu của môn Taekwondo. Thực hiện thành thạo các thế tấn, đòn tay, đòn chân, các phương pháp thi đấu và bài quyền số 1. Với môn học mang đậm tính nghệ thuật sẽ giúp học viên yêu thích môn học, tạo hưng phấn và kích thích người tập tích cực tập luyện thường xuyên nhằm nâng cao sức khỏe và thể lực.

Nhập môn ngành quản trị: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên về bối cảnh ra đời và lịch sử phát triển của quản trị nguồn nhân lực. Môn học cũng giới thiệu cho sinh viên về nghề quản trị, công việc của nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị nói chung và quản trị nguồn nhân lực nói riêng đối với sự phát triển kinh tế xã hội. Ngoài ra, môn học cũng định hướng cho sinh viên về lộ trình học tập và phương pháp học tập ở bậc đại học, hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng học tập, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm cần thiết để học tập và làm việc hiệu quả hơn.

Tư duy phản biện: 3 tín chỉ

Nội dung: Môn học bao gồm 5 chương trình bày các kiến thức về Các phương pháp tư duy, Lý thuyết lập luận và đánh giá lập luận, Phương pháp tìm tài liệu, các lỗi lập luận, Lập luận diễn dịch và quy nạp, lập luận quy nạp, Các quy luật tư duy và cách viết luận. Thêm vào đó, nó rèn luyện cho SV các kỹ năng nghề nghiệp về tư duy phân tích, tổng hợp, sắp xếp thông tin, tài liệu và số liệu, biết biện minh cho cách nhìn và giải quyết vấn đề của riêng mình dựa trên những kiến thức và quan điểm đa chiều đã tham khảo và chọn lọc, sử dụng ngôn từ chính xác, lập luận vững chắc, trình tự mạch lạc, dẫn chứng xác thực... Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy, giải quyết vấn đề và kỹ năng mềm trong giao tiếp, làm việc nhóm.

Tâm lý học khách hàng: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tâm lý khách hàng gồm động cơ, tính cách, cảm xúc thái độ ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng và việc thực hiện các chiến lược marketing phù hợp với các yếu tố ảnh hưởng từ bên trong này. Môn học nhằm

trang bị cho sinh viên những kiến thức tâm lý học khách hàng ảnh hưởng đến hành vi mua sắm, sử dụng và loại bỏ hàng hóa của khách hàng bao gồm nhận thức, động cơ, cá tính, cảm xúc và thái độ. Dựa trên các yếu tố tâm lý này các nhà marketing sẽ đưa ra các chiến lược marketing phù hợp.

Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về Kinh tế vi mô như: những vấn đề cơ bản về kinh tế vi mô, thị trường, cầu và cung, lý thuyết hành vi của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, lý thuyết cạnh tranh hoàn toàn, lý thuyết độc quyền hoàn toàn, lý thuyết cạnh tranh không hoàn toàn.

Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về: Khái quát về kinh tế vĩ mô, Cách tính sản lượng quốc gia, Lý thuyết xác định sản lượng cân bằng quốc gia, Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương, Tiền tệ ngân hàng và chính sách tiền tệ, Mô hình IS-LM, Mô hình tổng cung tổng cầu, Lạm phát và thất nghiệp, Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở.

Marketing căn bản: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về hoạt động marketing như: nhập môn marketing, môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị trong thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối, chiến lược xúc tiến, lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và kiểm soát marketing.

Quản trị học: 3 tín chỉ

Nội dung: Quản trị học cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng nhằm thực hiện các hoạt động kết hợp các hoạt động cá nhân riêng lẻ trong một tổ chức để hoàn thành những mục tiêu chung. Môn học bắt đầu với quản trị là gì và nhà quản trị là ai, làm gì, làm việc ở đâu? Tại sao phải nghiên cứu quản trị? Những tác động của môi trường bên ngoài và bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến việc lựa chọn đến việc ban hành quyết định hiệu quả của của một tổ chức. Chức năng của quản trị học bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra được coi là nguyên lý căn bản được ứng dụng trong tất cả các lĩnh vực hoạt động quản trị.

Luật kinh doanh: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận chung về luật Kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế thị trường; quy chế pháp lý của các chủ thể kinh doanh, qua đó, sinh viên có thể lựa chọn các loại hình doanh nghiệp phù hợp để khởi nghiệp trong tương lai. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp những kiến thức về các loại hợp đồng kinh doanh và các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

Kinh tế quốc tế: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế như: những vấn đề chung về kinh tế quốc tế, lý thuyết cổ điển về mậu dịch quốc tế, lý thuyết hiện đại về mậu dịch quốc tế, thuế quan - một hình thức hạn chế mậu dịch, các hình thức hạn chế mậu dịch khác và đàm phán mậu dịch đa phương, liên kết kinh tế quốc tế, sự di chuyển nguồn lực quốc tế.

Nguyên lý kế toán: 2 tín chỉ

Nội dung: Nguyên lý kế toán là học phần thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động chủ yếu của một đơn vị cụ thể. Giúp cho sinh viên có kiến

thức tổng quát về công việc kế toán và nền tảng để học tiếp tục các học phần cao hơn như: kế toán tài chính, kế toán quản trị.

Quản lý sự thay đổi: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kỹ năng quản lý sự thay đổi như: Tổng quan về sự thay đổi, các mô hình quản trị sự thay đổi, các bước thực hiện sự thay đổi, cách thức thực hiện sự thay đổi, các rào cản đối với sự thay đổi, qui trình thực hiện sự thay đổi.

Kỹ năng thuyết trình: 2 tín chỉ

Nội dung: Thấu hiểu được vai trò, tầm quan trọng và những yếu tố nền tảng, ảnh hưởng đến kết quả của việc trình bày, thuyết trình hoặc hội họp hiệu quả. Sinh viên biết ứng dụng những công cụ, dụng cụ, phương pháp hữu hiệu nhằm kiểm soát tối ưu quá trình trình bày, thuyết trình và tổ chức hội họp; biết cách tiếp nhận, phản hồi thông tin hiệu quả và chủ động; Biết cách kiểm soát, dẫn dắt người tham dự hướng về mục tiêu chung; nắm được nguyên tắc và biết cách giải quyết những tình huống phức tạp trong quá trình thuyết trình hoặc hội họp.

Thương mại điện tử: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hoạt động thương mại và kinh doanh trực tuyến. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên có được kiến thức nền tảng về thương mại điện tử, cơ sở vận hành thương mại điện tử (mạng LAN/WAN), hiểu về mạng trong và ngoài công ty (Intranet/Extranet), mạng toàn cầu (Internet) và các dịch vụ đi kèm... Bên cạnh đó sinh viên sẽ được cung cấp những mô hình cơ bản thương mại trực tuyến, hành vi của người mua hàng trực tuyến, các hình thức PR, Marketing trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

Module 1: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh: 05 tín chỉ

Nội dung: Môn học bao gồm 9 chương trình bày các kiến thức của phương pháp nghiên cứu khoa học và rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng xác định vấn đề nghiên cứu; khảo sát và thu thập thông tin; xử lý dữ liệu bằng các phần mềm thống kê, viết báo cáo nghiên cứu và phân tích tổng hợp thông tin để đề xuất giải pháp cần nghiên cứu. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm.

Quản trị sản xuất và chất lượng: 4 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cần thiết trong việc vận hành một doanh nghiệp, tổ chức là như thế nào. Các hoạt động tạo ra sản phẩm vật chất cũng như sản phẩm dịch vụ, bao gồm: tổng quát về việc vận hành doanh nghiệp, tổ chức sản xuất ra sao, bố trí sản xuất như thế nào, chiến lược sản xuất, làm cách nào để hoạch định tổng hợp, quản trị tồn kho, điều độ tác nghiệp nhằm đưa ra các quyết định quản trị đúng đắn, hợp lý trong quá trình vận hành của một tổ chức. Môn học cũng giới thiệu cho sinh viên kiến thức về quản lý chất lượng trong một đơn vị sản xuất hay dịch vụ như: quản lý chất lượng theo TQM, các công cụ quản lý chất lượng 5S, JIT, TPM... để quản lý và cải tiến chất lượng sản phẩm ngày càng tốt hơn nhằm bắt nhịp với sự phát triển kinh tế xã hội.

Quản trị tài chính: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan và chuyên sâu về quản trị tài chính, các vấn đề cụ thể về: phân tích tình hình tài chính, lập kết hoạch tài chính, quản trị vốn lưu động, chiết khấu dòng tiền, lãi suất, định giá doanh nghiệp, định giá chứng khoán trong doanh nghiệp.

Quản trị chiến lược: 3 tín chỉ

Nội dung: Quản trị chiến lược xem xét và phân tích tình hình hoạt động của doanh nghiệp, các vấn đề về lập chiến lược và thực thi chiến lược theo quan điểm của giám đốc doanh

ngành, cung cấp khung tổng quát để quản lý tổ chức và các bộ phận chức năng. Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp như: những khái niệm về chiến lược và quản trị chiến lược các mô hình quản trị chiến lược, ứng dụng nguyên lý và chức năng quản trị vào chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh thay đổi chiến lược doanh nghiệp phù hợp dưới những điều kiện môi trường, xu hướng phát triển thị trường và nguồn lực của doanh nghiệp).

Quản trị nguồn nhân lực: 3 tín chỉ

Nội dung: Giúp sinh viên hiểu rõ vai trò then chốt của nguồn nhân lực và quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết về thu hút, phát triển và duy trì nhân sự trong doanh nghiệp. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ nắm được những quan điểm và xu hướng mới trong quản trị nguồn nhân lực, hiểu được các chức năng quản trị nguồn nhân lực, làm quen với các công cụ quản trị nguồn nhân lực, phát triển các kỹ năng cần thiết để vận dụng trong thực tế sau này.

Seminar: Lập kế hoạch và phát triển nghề nghiệp

Nội dung: Thông qua các báo cáo seminar do chính bản thân thực hiện, sinh viên sẽ có cơ hội chia sẻ những nhận thức về nghề nghiệp trong tương lai, những trải nghiệm mà bản thân đã có sau quá trình tiếp cận với môi trường thực tế, cũng như các kế hoạch kinh doanh, marketing, bán hàng... mà bản thân đã thực hiện dựa trên các kiến thức đã học nhằm giúp sinh viên nắm vững các kiến thức về lập kế hoạch kinh doanh đồng thời có thể tiếp cận và làm quen với nghề nghiệp.

Đàm phán và giải quyết mâu thuẫn: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung và thực hành kỹ năng đàm phán cơ bản để sinh viên có khả năng thương lượng trong xử lý các xung đột tại nơi làm việc và đàm phán hiệu quả hơn trong môi trường kinh doanh.

Quản trị rủi ro: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro và khủng hoảng, quản trị rủi ro chiến lược, môi trường văn hóa và những rủi ro, môi trường luật pháp - chính trị - kinh tế và các rủi ro, các rủi ro trong kinh doanh xuất nhập khẩu, các công cụ để đánh giá khả năng quản trị khủng hoảng, và những công việc cần làm trước, trong và sau khủng hoảng.

Tổ chức sự kiện: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên (SV) các nguyên tắc cơ bản và cách thức thực hiện khi tổ chức hội họp, triển lãm, hội thảo, hội nghị, họp mặt... trong điều kiện Việt Nam hiện nay. SV sẽ được hướng dẫn cách thu thập thông tin và các nguồn lực phục vụ cho công tác tìm ý tưởng, lên kế hoạch, tổ chức, giám sát và kết thúc các sự kiện. Các nhóm SV sẽ thực hành tổ chức các sự kiện dựa trên sự hướng dẫn của giảng viên.

Hành vi tổ chức: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi tổ chức như: giới thiệu về hành vi tổ chức, những cơ sở của hành vi cá nhân: giá trị, thái độ và sự thỏa mãn đối với công việc, nhận thức và ra quyết định, động viên, những cơ sở của hành vi nhóm, xung đột, giao tiếp, văn hóa tổ chức, đổi mới và phát triển tổ chức.

Kỹ năng bán hàng: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng nắm bắt nhu cầu khách hàng bao gồm cả người tiêu dùng và các tổ chức để trở thành những nhân viên bán hàng chuyên nghiệp gồm một số kỹ năng như kỹ năng khám phá nhu cầu, kỹ năng trình bày lợi ích sản phẩm, kỹ năng xử lý phản đối và chăm sóc khách hàng sau khi bán hàng.

Chăm sóc khách hàng: 2 tín chỉ

Nội dung: Giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc chăm sóc khách hàng trong các tổ chức. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết về thu hút, phát triển và duy trì khách hàng trong doanh nghiệp. Kết thúc môn học, sinh viên có thể: Phân biệt được các loại khách hàng trong doanh nghiệp, xác định được những vấn đề then chốt để thỏa mãn khách hàng; tránh những thiếu sót thường gặp trong quá trình chăm sóc khách hàng, phát triển các kỹ năng cần thiết để vận dụng trong thực tế sau này.

Module 2: Bán hàng: 5 tín chỉ

Nội dung: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về quản trị bán hàng, cách phân tích và ứng dụng lý thuyết vào thực tế các hoạt động quản trị bán hàng của doanh nghiệp cũng như những kiến thức căn bản về hành vi khách hàng như những vấn đề cơ bản về hành vi người tiêu dùng, tiến trình ra quyết định mua hàng của người tiêu dùng.

Phân tích hoạt động kinh doanh: 3 tín chỉ

Nội dung: Môn học đi sâu phân tích kết quả quá trình sản xuất, phân tích kết quả quá trình kiểm soát chi phí, doanh thu, phân tích lợi nhuận và cuối cùng là phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp, trên cơ sở đó xác định được những nguyên nhân tác động đến quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh, từ đó có biện pháp thích hợp khai thác khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp.

Nghịệp vụ ngoại thương: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về điều kiện thương mại quốc tế (International Commercial Terms – Incoterms), phương thức thanh toán quốc tế, kỹ thuật đàm phán ký kết hợp đồng ngoại thương, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và hợp đồng gia công quốc tế.

Quản trị Marketing: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nâng cao về marketing, ngoài những khái niệm cơ bản ở môn marketing căn bản, người học có thể hiểu rõ hơn về quá trình quản trị marketing doanh nghiệp, biết cách lập kế hoạch chiến lược, chương trình marketing và triển khai tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá. Ngoài ra môn học này còn làm nền tảng để sinh viên có kiến thức học tiếp các môn chuyên ngành marketing như chiến lược marketing, quản trị chăm sóc khách hàng, quản trị thương hiệu, quản trị kênh phân phối.

Quản trị dự án: 3 tín chỉ

Nội dung: Môn học giới thiệu tổng quan về quá trình hình thành và phát triển ý tưởng dự án để đưa vào vận hành khai thác. Trọng tâm cung cấp kiến thức kỹ năng cho học viên xác lập mục tiêu, lựa chọn dự án tối ưu, thiết kế mô hình tổ chức quản lý dự án, hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro và kết thúc dự án.

Chiến lược marketing: 3 tín chỉ

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nâng cao về marketing, môi trường marketing, các chiến lược về sản phẩm, các chiến lược về giá, phân tích cạnh tranh và chiến lược cạnh tranh. Người học có thể hiểu rõ hơn về quá trình quản trị marketing doanh nghiệp, biết cách lập kế hoạch chiến lược marketing, chương trình marketing và triển khai tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá.

Nghệ thuật lãnh đạo: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghệ thuật lãnh đạo như: bản chất của lãnh đạo, quyền lực và sự ảnh hưởng, hiệu quả của quyền lực và các chiến lược ảnh hưởng, phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo, bản chất của công việc và vai trò của người lãnh đạo, phong cách lãnh đạo, lãnh đạo theo tình huống, lãnh đạo mới về chất, lãnh đạo ra quyết định nhóm.

Quản trị dịch vụ khách hàng: 3 tín chỉ

Nội dung: Môn học quản trị quan hệ khách hàng nhằm phát triển các kiến thức cơ bản về việc tổ chức và điều hành các hoạt động chăm sóc khách hàng. Cụ thể, môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vai trò và tầm quan trọng của quản trị quan hệ/dịch vụ khách hàng, chiến lược quan hệ khách hàng, quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng, quản trị xung đột và duy trì sự hài lòng của khách hàng. Môn học cũng cung cấp kiến thức về kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng.

Quản trị chuỗi cung ứng: 3 tín chỉ

Nội dung: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật, xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát về chuỗi cung ứng.

Quản trị thương hiệu: 3 tín chỉ

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những vấn đề chính của thương hiệu và quản trị thương hiệu. Dựa trên kiến thức được trang bị sinh viên sẽ vận dụng vào thực tế nhằm phân tích và đề xuất chiến lược quản trị thương hiệu cho một thương hiệu cụ thể trên thị trường.

Quản trị Logistics : 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị logistic như: Tổng quan về logistics, ngành dịch vụ logistics, giải pháp logistics, quản trị logistics, dịch vụ khách hàng, hệ thống thông tin, dự trữ, quản trị vật tư, xác định nhu cầu và dự báo nhu cầu vật tư, vận tải, kho bãi.

Quản trị bán hàng đa phương tiện: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về kỹ năng và quản trị bán hàng như: bán hàng và hành vi mua hàng, hoạt động chào - bán hàng và trưng bày..., một số kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp, một số kỹ năng quản lý bán hàng cơ bản, quản trị bán hàng, khuyến mãi bán hàng.

Vận tải và bảo hiểm Quốc tế: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về vai trò chuyên chở hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu...từ những nước xuất khẩu đến những nước nhập khẩu, chuyên chở máy móc thiết bị, công cụ sản xuất từ những nước mang vốn đi đầu tư đến những nước nhận đầu tư. Trong quá trình chuyên chở hàng hóa thương mại và đầu tư quốc tế này, những rủi ro và tổn thất có thể xảy ra đối với đối tượng chuyên chở, vì vậy một ngành cung cấp dịch vụ vô cùng cần thiết và quan trọng luôn luôn gắn liền với hoạt động vận tải quốc tế mà mọi sinh viên chuyên ngành kinh tế cần phải được trang bị kiến thức đó là bảo hiểm vận tải quốc tế.

Kinh doanh quốc tế: 3 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kinh doanh quốc tế và toàn cầu hóa, môi trường kinh doanh quốc tế, chiến lược kinh doanh quốc tế và các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế như sản xuất toàn cầu, Marketing toàn cầu, quản trị nguồn nhân lực toàn cầu và quản trị tài chính quốc tế.

Dự án kinh doanh: 3 tín chỉ

Nội dung: Môn học nhằm giúp sinh viên tích hợp tất cả các kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh đã học để đề xuất và thiết kế được một bản dự án kinh doanh. Môn học hướng dẫn phương pháp và kỹ năng cho sinh viên lập được dự án kinh doanh từ phân tích khả thi đến kế hoạch triển khai dự án kinh doanh

Kiến tập (Field trip): 3 tín chỉ

Nội dung: Học phần yêu cầu sinh viên tìm hiểu, phân tích, đánh giá một cách trung thực, thực tế về tình hình hoạt động Marketing Mix tại một đơn vị cụ thể. Bao gồm việc tìm hiểu

về cơ cấu tổ chức, phòng chức năng hoạt động Marketing của doanh nghiệp. Qua đó, tìm hiểu được quy trình sản xuất sản phẩm, chất lượng sản phẩm, các chủng loại sản phẩm, phân tích về chiến lược sản phẩm, các phương pháp, chiến lược định giá, hệ thống phân phối, cách thức lựa chọn kênh phân phối và cuối cùng là phương thức xúc tiến sản phẩm cho doanh nghiệp. Kết thúc hành trình thực tế tại doanh nghiệp, sinh viên sẽ hoàn thành bài báo cáo thực tập đưa ra nhận xét, đánh giá thực tiễn thông qua sự hướng dẫn của giảng viên.

Thực hành nghề nghiệp (Professional Practice): 3 tín chỉ

Nội dung: Hướng dẫn phương pháp và kỹ năng cho sinh viên thiết kế, thực hiện, đánh giá và cải tiến các quy trình thực hiện công việc tại doanh nghiệp.

Xác định được mục đích, yêu cầu, trách nhiệm và quyền hạn của các bên có liên quan công việc trong doanh nghiệp

Xây dựng quy trình thực hiện công việc: các bước thực hiện, phân công (chủ trì, phối hợp), thiết kế tài liệu, biểu mẫu thực hiện công việc. Đánh giá và cải tiến quy trình các công việc

Thực tập tốt nghiệp (Intership): 4 tín chỉ

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nâng cao về marketing, môi trường marketing, các chiến lược về sản phẩm, các chiến lược về giá, phân tích cạnh tranh và chiến lược cạnh tranh. Người học có thể hiểu rõ hơn về quá trình quản trị marketing doanh nghiệp, biết cách lập kế hoạch chiến lược marketing, chương trình marketing và triển khai tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá.

Module KDXNK: 5 tín chỉ

Nội dung:

- Phần 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về marketing quốc tế như: tổng quan marketing quốc tế, môi trường marketing quốc tế, nghiên cứu marketing quốc tế, phương pháp thâm nhập thị trường thế giới, chiến lược marketing mix quốc tế và tổ chức hoạt động marketing quốc tế.

- Phần 2 sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về nghiệp vụ ngoại thương như: các điều kiện thương mại quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế, kỹ thuật đàm phán hợp đồng và hợp đồng xuất nhập khẩu. Phần này cũng tập trung chuyên sâu về thực hiện hợp đồng xuất khẩu và nhập khẩu, các chứng từ xuất nhập khẩu và nghiệp vụ hải quan.

Khoá luận tốt nghiệp: 6 tín chỉ

Nội dung: Viết khoá luận theo chuyên ngành về một đề tài cụ thể bao gồm: phần mở đầu, phần cơ sở lý luận, phân tích đánh giá các kết quả và đưa ra kết luận cũng như các giải pháp, kiến nghị cần thiết.

Project tốt nghiệp: 3 tín chỉ

Nội dung: Sinh viên thực hiện viết chuyên đề về một đề tài cụ thể thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh tổng hợp, gồm: phần giới thiệu, cơ sở lý luận, phân tích đánh giá kết quả nghiên cứu, và nêu đề xuất, kiến nghị từ kết quả nghiên cứu.

Marketing dịch vụ: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp những hiểu biết và kiến thức về những nguyên lý marketing dịch vụ và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp và nghiên cứu marketing dịch vụ, môi trường marketing và thị trường các doanh nghiệp; nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; phương pháp luận nghiên cứu marketing dịch vụ và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách marketing dịch vụ và tổ chức quản trị marketing dịch vụ của doanh nghiệp

Giao tiếp liên văn hóa: 2 tín chỉ

Nội dung: Toàn cầu hoá đã tạo ra cơ hội lớn cho con người trên thế giới tương tác với nhau. Điều đó dẫn đến gia tăng nhiều doanh nghiệp hướng ta toàn cầu hoá. Trên cơ sở đó

học phần được thiết kế tập trung thảo luận về sự khác nhau văn hoá giữa nhưng các nền văn hoá và thảo luận về sự ảnh hưởng của nó tác động đến công việc của người lao động trong môi trường làm việc nước ngoài cũng như trong nước. Học phần củng cố nhấn mạnh vào phát triển sự thích nghi của các trong trong môi trường đa văn hoá

English for business correspondence, presentation and meetings: 2 Tín chỉ

Nội dung: Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về các tình huống và ngữ cảnh trong kinh doanh mà một thương nhân phải đương đầu như những kỹ năng và kỹ thuật trong giao dịch thư tín thương mại, trong trình diễn hay giao tiếp đối mặt cũng như điện đàm đàm phán và trong các cuộc họp khác nhau với kỹ thuật viết báo cáo, ghi chép, tóm tắt các cuộc hội họp hay trò chuyện kinh doanh.

English for international trade & industrial management: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về các tình huống và ngữ cảnh trong kinh doanh mà một thương nhân phải đương đầu như những kỹ năng và kỹ thuật trong giao dịch thương mại quốc tế (như hỏi hàng, chào hàng, đặt hàng...) trong các tình huống làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm. Ngoài ra, học phần còn cung cấp một số kiến thức về hoạt động công ty, tổ chức, giới thiệu lĩnh vực công nghiệp mà doanh nghiệp tham gia quản lý.

English for Service Industry: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về các tình huống và ngữ cảnh trong kinh doanh mà một thương nhân phải đương đầu như những kỹ năng và kỹ thuật trong giao dịch thư tín thương mại, trong trình diễn hay giao tiếp đối mặt cũng như điện đàm đàm phán và trong các cuộc họp khác nhau với kỹ thuật viết báo cáo, ghi chép, tóm tắt các cuộc hội họp hay trò chuyện kinh doanh..

English for the Import and Export Industry: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về các tình huống và ngữ cảnh trong kinh doanh mà một thương nhân phải đương đầu như những kỹ năng và kỹ thuật trong giao dịch thư tín thương mại, trong trình diễn hay giao tiếp đối mặt cũng như điện đàm đàm phán và trong các cuộc họp khác nhau với kỹ thuật viết báo cáo, ghi chép, tóm tắt các cuộc hội họp hay trò chuyện kinh doanh

Toán kinh tế: 3 tín chỉ

Nội dung: Học phần bao gồm các nội dung chính sau:

- Phần quy hoạch tuyến tính: Lý thuyết cơ bản về bài toán quy hoạch tuyến tính, phương pháp đơn hình, bài toán đối ngẫu, ứng dụng bài toán quy hoạch tuyến tính.
- Phần xác suất: phép thử và xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, một số quy luật phân phối xác suất cơ bản;
- Phần thống kê toán: Lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết;

Địa lý kinh tế Việt Nam: 2 tín chỉ

Nội dung:

Nội dung cơ bản của học phần này là giúp cho sinh viên làm quen với việc đánh giá sơ bộ các nguồn lực để phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam, thực trạng tổ chức sắp xếp hoạt động của các ngành kinh tế trên lãnh thổ Việt Nam và những vấn đề trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam, đặc biệt là ngành du lịch

Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học Kinh tế quốc tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Hiệp hội các quốc gia khu vực Đông Nam Á – ASEAN (Lịch sử hình thành, cơ cấu tổ chức, mục tiêu thành lập, định hướng liên kết), quá trình tham gia và hội nhập của Việt Nam vào ASEAN. Sinh viên được tìm hiểu nhưng đặc trưng cơ bản về Kinh tế - Văn hóa – Xã hội của 10 quốc gia khu vực Đông Nam Á.

Giao tiếp đa phương tiện trong kinh doanh: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần giới thiệu tổng quan về truyền thông đa phương tiện, các kỹ thuật Audio và Video, các chuẩn nén dữ liệu về multimedia: âm thanh, hình ảnh và video, đảm bảo chất lượng (QoS) giao tiếp đa phương tiện trong kinh doanh, ứng dụng truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội.

Thanh toán quốc tế: 2 tín chỉ

Nội dung:

Cung cấp và trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về thanh toán quốc tế như : Các điều kiện thương mại quốc tế, cách tính tỷ giá chéo, các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro tiền tệ, các phương tiện thanh toán, các phương thức thanh toán.

Kỹ năng biểu diễn thanh nhạc: 1 tín chỉ

Nội dung: Học viên sẽ được tiếp cận với một phương pháp đào tạo Thanh nhạc hoàn toàn mới, linh hoạt trong từng mẫu luyện tập để thích nghi với từng Học viên và nhanh chóng khắc phục những yếu điểm, phát huy tối đa thế mạnh trong từng giọng hát. Học viên sẽ được trang bị những kỹ năng cần thiết nhất, cơ bản nhất và bài bản nhất về Thanh nhạc. Trên cơ sở đó, Học viên sẽ dễ dàng vận dụng các kỹ thuật Thanh nhạc vào thực hành những ca khúc với độ khó tăng dần

Kỹ năng biểu diễn dancing: 1 tín chỉ

Nội dung: Hiểu được lịch sử của khiêu vũ- một trong những nét văn hóa nghệ thuật, văn hóa giao tiếp trong quá trình phát triển của xã hội, nhất là thời kỳ hiện đại khi mà ngoài trường phái cổ điển khiêu vũ đã phát triển thêm một trường phái hiện đại.

Võ thuật: 1 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Võ thuật, về nguồn gốc, lịch sử và sự phát triển của các môn Võ trên thế giới nói chung và môn Võ dân tộc Việt Nam nói riêng. Thực hiện các kỹ thuật căn bản ban đầu, các kỹ thuật đơn thông thường. Thực hiện các bài tập phối hợp đơn giản. Biết cách tập luyện nhằm tự vệ và nâng cao sức khỏe

Đàm phán và giải quyết mâu thuẫn trong kinh doanh: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung và thực hành kỹ năng đàm phán cơ bản để sinh viên có khả năng thương lượng trong xử lý các xung đột tại nơi làm việc và đàm phán hiệu quả hơn trong môi trường kinh doanh.

Quản trị truyền thông tích hợp: 3 tín chỉ

Nội dung:

Môn học Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị truyền thông tích hợp như: tổng quan quản trị truyền thông tích hợp, quá trình truyền thông tích hợp, quá trình ra quyết định tiêu dùng, phân khúc thị trường và định vị, thiết các mục tiêu chiêu thị và ngân sách chiêu thị, chào bán hàng trực tiếp, phát triển chiến lược bán hàng, thực hiện chiến lược bán hàng, quản trị khuyến mãi, khuyến mãi đối với người tiêu dùng, khuyến mãi đối với người trung gian và nhân viên bán hàng, giao tế, đánh giá và điều khiển chương trình, khía cạnh xã hội của truyền thông tích hợp.

Văn hóa doanh nghiệp: 3 tín chỉ

Nội dung:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa và đạo đức kinh doanh như: đạo đức kinh doanh và vấn đề đạo đức trong kinh doanh, các triết lý đạo đức trong kinh doanh và các nghĩa vụ trong trách nhiệm xã hội của công ty, phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh, một số tình huống điển hình về đạo đức kinh doanh, văn hóa công ty, vận dụng trong quản lý – tạo lập bản sắc văn hóa công ty.

Hành vi khách hàng: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về hành vi KH như: những vấn đề cơ bản về hành vi, phát triển và sử dụng thông tin về hành vi, động cơ, khả năng và cơ hội, nhận thức, kiến thức và trí nhớ, thái độ, tiến trình ra quyết định: nhận biết vấn đề, tìm kiếm thông tin, đánh giá và ra quyết định, tiến trình sau quyết định, ảnh hưởng của văn hóa và giai cấp xã hội đến hành vi KH, ảnh hưởng của tuổi tác, giới tính, hộ gia đình và truyền thống xã hội đến hành vi người tiêu dùng, ảnh hưởng của giá trị, tính cách và lối sống đến hành vi người tiêu dùng.

Đầu tư quốc tế: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về đầu tư quốc tế như: Khái niệm và nguyên nhân của hoạt động đầu tư quốc tế; các hình thức của đầu tư quốc tế; Các định chế quốc tế ảnh hưởng đến môi trường đầu tư quốc tế của Việt Nam; Các hoạt động liên quan đến đầu tư quốc tế: Viện trợ phát triển chính thức, đầu thầu, chuyển giao giá, chuyển giao công nghệ. Quy trình thực hiện đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam

Bóng bàn: 1 Tín Chỉ

Nội dung: Môn bóng bàn rất tốt cho sức khoẻ của người chơi, đặc biệt là tim mạch, giúp bạn nhanh chóng tiêu tốn lượng calo rất lớn, tăng cường sức bền của cơ thể, khả năng phản ứng nhanh nhạy, rèn luyện sự nhạy bén cho mắt và tay. Bóng bàn có tác dụng tốt cho tim phổi, rèn luyện sự nhạy bén mắt, chân và tay. Môn bóng bàn giúp bạn phát triển toàn diện cả về trí não lẫn thể chất. Ngoài ra, còn có tác dụng giảm cân, lấy lại thân hình và vóc dáng chuẩn. Chơi bóng bàn giúp tinh thần sảng khoái, thư giãn hơn, giúp kích thích sự tỉnh táo của não bộ, nhạy bén của mắt.

IV. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÁNH GIÁ THAM KHẢO

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	CTĐT ngành QTKD của Trường ĐH Tài Chính Marketing	CTĐT ngành QTKD của Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP. HCM (UEF)	Nhận xét
Tổng số tín chỉ	147 tín chỉ (Không tính GD thể chất và GDQP)	128 tín chỉ	123 tín chỉ	
Cấu trúc chương trình: (số lượng môn/tín chỉ)	71-72 môn/147 tín chỉ	50 môn/128 tín chỉ	51 môn/123 tín chỉ	
- Học phần đại cương	16 môn/39 tín chỉ	17 môn/36 tín chỉ	18 môn/35 tín chỉ	
- Học phần cơ sở ngành	12 môn/30 tín chỉ	14 môn/ 38 tín chỉ	14 môn/ 34 tín chỉ	
- Học phần chuyên ngành	43 môn/72 tín chỉ	17 môn/48 tín chỉ	17 môn/48 tín chỉ	
- Học phần tốt nghiệp	1 môn (hoặc 2 môn đối với trường hợp học thay thế/6 tín chỉ	khóa luận (hoặc 2 môn)/6 tín chỉ	khóa luận (hoặc 2 môn)/6 tín chỉ	
Các chuyên ngành hẹp của ngành đào tạo (nếu có)	- Quản trị kinh doanh tổng hợp; - Quản trị kinh doanh quốc tế; - Quản trị Marketing; - Quản trị bán hàng.	Chuyên ngành Quản trị Marketing, Quản trị thương hiệu, Truyền thông Marketing	Chuyên ngành Quản trị Marketing, Quản trị thương hiệu, Quản trị quảng cáo	
Phương pháp giảng dạy/học tập	Phương pháp giảng dạy chủ động (<i>Active Teaching</i>) hướng tới việc hoạt động hóa, chủ động hóa hoạt động nhận thức của	Phương pháp giảng dạy chủ động lấy “ <i>người học là trung tâm</i> ”, người học - đối tượng của hoạt động “ <i>dạy</i> ”,	Phương pháp giảng dạy rèn luyện cho sinh viên khả năng tự học. Vai trò của người thầy	

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	CTĐT ngành QTKD của Trường ĐH Tài Chính Marketing	CTĐT ngành QTKD của Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP. HCM (UEF)	Nhận xét
	người học, tập trung vào phát huy tính chủ động của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính chủ động của người dạy.	đồng thời là chủ thể của hoạt động "học" - được cuốn hút vào các hoạt động học tập do giảng viên tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa rõ chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được giảng viên sắp đặt.	không còn là “người truyền đạt thông tin” nữa mà là người hướng dẫn cho người học đi tìm tri thức. Lớp học là môi trường giao tiếp giảng viên - sinh viên, sinh viên - sinh viên, tạo nên mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân trên để chiếm lĩnh kiến thức.	
Học phí	147.010.000 đồng/ khóa học	khoảng 80 triệu đồng/ khóa học	khoảng 120 triệu đồng/khóa học	
Các đối sánh khác (nếu có)	Không	Không	Không	

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Hình thức tổ chức giảng dạy

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 “sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Học tập chủ động, lấy người học làm trung tâm, kết hợp lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học đa dạng như thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, E-Learning... nhằm tăng cường khả năng tự học của sinh viên, nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp, phương châm học tập suốt đời.

2. Hình thức kiểm tra, đánh giá

- Chuyên cần & thái độ học tập
- Lý thuyết:
 - Kiểm tra thường xuyên;
 - Làm bài tập, thảo luận;
 - Thi với hình thức trắc nghiệm và tự luận.
- Thực hành:
 - Tích cực hoạt động: làm việc nhóm, làm bài tập thực hành
 - Giải quyết tình huống; Giải quyết vấn đề;
 - Tiểu luận, thuyết trình;
 - Dự án kinh doanh.
 - Thực tập ngành và chuyên ngành
- Khóa luận tốt nghiệp / Chuyên đề tốt nghiệp

3. Mô tả thêm các hướng dẫn khác do các đơn vị đào tạo, ngành đào tạo yêu cầu.

- Chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh tổng hợp được thiết kế theo chuẩn năng lực, kiến thức các môn học và module có tính kết nối hệ thống. Do đó, sinh viên học tập theo lộ trình mà Khoa, Bộ môn đã phân bổ theo học kỳ. Trường hợp sinh viên đăng ký học vượt phải tham khảo ý kiến của cố vấn học tập.
- Để đạt được kết quả học tập như mong đợi, sinh viên cần nghiêm túc tham dự các buổi học lý thuyết cũng như thực hành đầy đủ.

K.T. HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG KHOA

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Xuân Nhĩ



